



LIEN MINH
REAL ESTATE CORPORATION

230 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
ĐT: (84.8)38 635 888 Fax: (84.8)38 635 566

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC-HĐQT/2011

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO CÔNG TÁC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Kính thưa Quý vị quan khách,

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Trước tiên, thay mặt Hội đồng quản trị và toàn thể CBNV Công ty, tôi xin chúc sức khỏe Quý vị quan khách và toàn thể Quý vị cổ đông, xin chân thành cảm ơn và xin hoan nghênh sự có mặt đông đủ của tất cả Quý vị.

Kính thưa Quý vị,

Năm 2010 được đánh giá còn nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và thị trường bất động sản nói riêng. Tuy nhiên, cùng với sự nhất trí cao của Hội Đồng Quản Trị, sự ủng hộ nhiệt thành của Quý vị cổ đông và nỗ lực của Ban Điều Hành, CBNV Công ty đã giúp Công ty vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh khả quan.

Căn cứ theo điều lệ công ty và luật định, hôm nay Công ty CP Liên Minh tổ chức Đại hội đồng cổ đông để báo cáo với toàn thể cổ đông về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2010 và phương hướng chỉ đạo hoạt động kinh doanh trong năm 2011 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010:

1. Tình hình chung:

- Kinh tế Việt Nam năm 2010 vẫn gặp những khó khăn đáng kể, đặc biệt là tình hình lạm phát có những diễn biến phức tạp, chỉ số giá tiêu dùng vượt lên 2 con số là 11,75%, lãi suất huy động của ngân hàng tăng cao đẩy lãi suất cho vay vào cuối năm đến mức gần 20%/năm.
- Những khó khăn nội tại của nền kinh tế, những biến động trong lĩnh vực tài chính - tín dụng và tính cạnh tranh trong thị trường bất động sản đã gây ra khá nhiều thách thức cho hoạt động đầu tư & kinh doanh của Công ty Liên Minh.
- Trước tình hình đó, Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Liên Minh luôn theo sát, phân tích dự báo các thay đổi của nền kinh tế, những biến động của thị trường và đã đưa ra những quyết sách phát triển hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng ổn định.

2. Kết quả kinh doanh năm 2010:

- Năm 2010, Công ty CP Liên Minh đã đạt được kết quả như sau:
 - + Doanh thu: **151.871.850.000** đồng
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế: **40.358.823.490** đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: **30.186.532.206** đồng
 - + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: **3.019** đồng /cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 đ/cp)
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch kinh doanh năm 2010:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Thực hiện 2010</i>	<i>Kế hoạch 2010</i>	<i>Tỷ lệ % (TH/KH)</i>
1	Doanh thu	triệu đồng	151.871	177.399	86%
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	30.186	36.857	82%
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	3.019	3.686	82%

Xét về các yếu tố tăng trưởng, Liên Minh đều có mức tăng trưởng về Doanh thu, Lợi nhuận, ... so với năm 2009. Tuy nhiên, do những khó khăn khách quan từ thị trường và chủ quan từ chỉ đạo điều hành, hoạt động của Công ty năm 2010 chưa hoàn thành trọn vẹn các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2010:

Hội Đồng Quản Trị luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời theo sát hoạt động của Ban điều hành để kịp thời đưa ra những chỉ đạo và định hướng phù hợp, cũng như tham gia hỗ trợ Ban điều hành trong một số công tác quan trọng.

1. Một số công việc dưới đây đã được Hội Đồng Quản Trị thực hiện trong năm 2010 nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành của bộ máy Công ty:

- Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty Kiểm toán DTL là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm tài chính 2010 theo ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- Xem xét, đề xuất Kế hoạch kinh doanh và Lợi nhuận năm 2011;
- Hoàn tất hồ sơ niêm yết cổ phiếu Liên Minh (LMR) trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều Hành tập trung vào những dự án trọng điểm, những công việc quan trọng như: Đền bù giải phóng mặt bằng; tính toán nộp tiền sử dụng đất đối với địa phương; Công tác xin cấp sổ đỏ các dự án; Lựa chọn những nhà tư vấn có kinh nghiệm, tư vấn thiết kế, quản lý dự án nhằm tăng hiệu quả đầu tư và nhanh chóng thu hồi vốn; Tăng cường kêu gọi, tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực kinh nghiệm, có tiềm lực tài chính để tham gia hợp tác đầu tư, tìm kiếm phát triển các dự án mới;
- Giám sát và đảm bảo hoạt động của Ban Điều Hành tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và cam kết với các đối tác chiến lược.

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2010:

- Năm 2010, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ nhằm mang lại hiệu quả cho công ty và cổ đông.
- HĐQT đã xây dựng được chiến lược phát triển của công ty, điều chỉnh và thay đổi kịp thời đối với hoạt động của công ty trên tất cả các lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển công ty theo hướng ổn định và bền vững.
- Về kế hoạch niêm yết 10.000.000 cổ phiếu LMR trên HOSE:
 - + Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2009, Đại hội đã quyết định niêm yết 10.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và đã ủy quyền toàn bộ cho Hội Đồng Quản Trị thực hiện các thủ tục có liên quan. Trong năm, Hội Đồng Quản Trị đã ký kết Hợp đồng tư vấn với Công ty CP Chứng Khoán Thăng Long để tư vấn niêm yết cổ phiếu Liên Minh trên Sở giao dịch TP.HCM. Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) đã có thông báo chấp thuận nguyên tắc niêm yết cổ phiếu Công ty CP Liên Minh và Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
 - + Năm 2010 thị trường chứng khoán bị ảnh hưởng nặng nề bởi những bất ổn về kinh tế vĩ mô cũng như những rủi ro thay đổi chính sách, thanh khoản suy yếu trong thời gian dài. Trước tình hình thị trường như vậy, Hội Đồng Quản Trị phải cân nhắc lựa chọn thời điểm tốt để niêm yết nên chưa thực hiện đúng kế hoạch niêm yết mà Đại hội cổ đông thường niên đã đề ra.
 - + Việc niêm yết sẽ mang lại các lợi ích như: gia tăng vị thế uy tín của Công ty, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu Liên Minh, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty dễ dàng huy động nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ phát triển Công ty trong thời điểm hiện tại và thời gian tới. Chính vì vậy, Hội Đồng Quản Trị luôn quyết tâm cao, nhận định đúng tình hình thị trường và sẽ quyết định thời điểm tốt nhất đưa cổ phiếu Liên Minh chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE).

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Những bất ổn vĩ mô và những yếu kém trong nội tại nền kinh tế sẽ trở thành thách thức lớn cho phát triển kinh tế năm 2011. Những nhân tố tiềm ẩn lạm phát vẫn tiếp tục trong năm 2011 và chúng ta vẫn phải đối mặt với những rủi ro, cụ thể là rủi ro về thay đổi chính sách, áp lực về lãi suất, tỷ giá và thắt chặt tín dụng.

Hội Đồng Quản Trị Liên Minh đưa ra phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2011 với những trọng tâm chính sau:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoàn thiện cơ cấu quản lý của Công ty;
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực giỏi về chuyên môn và kỹ năng quản lý;
- Tăng cường huy động vốn;
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư - kinh doanh, khai thác bất động sản và hợp tác đầu tư, tận dụng mọi cơ hội để tăng doanh thu và lợi nhuận;
- Đẩy nhanh tốc độ triển khai các dự án quan trọng để đảm bảo nguồn thu cho các năm tới;

- Chỉ đạo việc lập Kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển trong 05 năm (2011 – 2015).
- củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và cơ chế báo cáo định kỳ giữa Ban Điều Hành với Hội Đồng Quản Trị.

Hội Đồng Quản Trị cũng đã xem xét và đề xuất Kế hoạch kinh doanh 2011 như sau:

- **Doanh thu:** **165.000.000.000 đồng**
- **Lợi nhuận gộp:** **53.000.000.000 đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế:** **36.337.500.000 đồng**
- **Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến:** **10 %/năm**

Với những định hướng trên trong năm 2011, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường việc chỉ đạo và giám sát chặt chẽ trong hoạt động kinh doanh của Công ty đồng thời tạo các điều kiện thuận lợi hơn để hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị Công ty sẽ cương quyết triệt để khắc phục những tồn tại và xử lý theo các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

Để vượt qua thách thức và hoàn thành mục tiêu chung, Hội Đồng Quản Trị Liên Minh mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý Cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Liên Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HÙNG CƯỜNG



LIEN MINH
REAL ESTATE CORPORATION

230 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
ĐT: (84.8)38 635 888 Fax: (84.8)38 635 566

Số: 02/BC-BKS.2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010 CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Liên Minh

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty CP Liên Minh, tôi xin thay mặt Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:

1. **Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009**

1.1/ Trong năm công ty đã hoàn tất hồ sơ đến việc xin niêm yết cổ phiếu Liên Minh (LMR) trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE).

1.2/ Lựa chọn Công ty kiểm toán DTL làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2010.

1.3/ Kinh phí hoạt động và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông duyệt bằng.

+ Thù lao HĐQT: 264 triệu đồng Thực chi: HĐQT không nhận

+ Thù lao BKS : 120 triệu đồng Thực chi: 102 triệu đồng

1.4/ Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

1.5/ Việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2010 theo chi tiết sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	177.399	151.871	86
Lợi nhuận trước thuế	49.142	40.358	82
Lợi nhuận sau thuế	36.857	30.186	82
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3.686	3.019	82

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2010

Ban kiểm soát đã tiến hành làm việc với Kế toán trưởng, rà soát báo cáo tài chính do Ban điều hành lập và có ý kiến của Kiểm toán độc lập DTL. Ban kiểm soát đã thống nhất với báo cáo tài chính và ý kiến của kiểm toán trên báo cáo tài chính năm 2010.

Sau đây là chi tiết trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL .

Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2010:

Đvt: đồng

<i>TÀI SẢN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số dư cuối năm</i>	<i>Số dư đầu năm</i>
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		472.384.449.137	481.562.988.657
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	6.558.290.791	118.263.000
1. Tiền	111		6.558.290.791	118.263.000
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.2	56.092.718.642	680.975.000
1. Phải thu của khách hàng	131		46.044.520.692	
2. Trả trước cho người bán	132		3.619.195.100	432.094.000
3. Phải thu nội bộ	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		6.429.002.850	248.881.000
IV. Hàng tồn kho	140	5.3	380.909.653.605	451.636.226.982
1. Hàng tồn kho	141		380.909.653.605	451.636.226.982
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.823.786.099	29.127.523.675
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.547.167.545	3.456.950.310
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	25.276.618.554	25.670.573.365

<i>TÀI SẢN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số dư cuối năm</i>	<i>Số dư đầu năm</i>
----------------	--------------	--------------------	-----------------------	----------------------

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.102.752.170	15.468.710.345
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh của đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
I. Tài sản cố định	220		2.802.274.214	3.974.471.748
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	2.762.274.226	3.914.471.756
<i>Nguyên giá</i>	222		4.554.055.434	5.095.181.343
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.791.781.208)	(1.180.709.587)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
<i>Nguyên giá</i>	225			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	39.999.988	59.999.992
<i>Nguyên giá</i>	228		100.000.000	100.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(60.000.012)	(40.000.008)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		326.000.613	806.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.7	604.940.613	1.126.881.227
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	259		(278.940.000)	(320.881.227)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.974.477.343	10.688.238.597
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	3.974.477.343	10.688.238.597
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		479.487.201.307	497.031.699.002

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		343.184.470.232	390.808.823.365
I. Nợ ngắn hạn	310		318.564.470.232	345.688.823.365

1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	136.002.000.000	100.499.000.000
2. Phải trả người bán	312			
3. Người mua trả tiền trước	313	5.10	90.797.638.682	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	28.062.692.484	735.828.283
5. Phải trả công nhân viên	315			
6. Chi phí phải trả	316	15		
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	63.639.577.298	244.453.995.082
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		62.561.768	-
II. Nợ dài hạn	330		24.620.000.000	45.120.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333		20.000.000	20.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.13	24.600.000.000	45.100.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
7. Dự phòng trợ cấp thôi việc	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		136.302.731.075	106.222.875.637
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	136.302.731.075	106.222.875.637
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.000.000.000	4.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		62.561.768	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ lũy kế)	420		32.240.169.307	2.222.875.637
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		479.487.201.307	497.031.699.002

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	151.871.850.600	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		151.871.850.600	
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	108.437.151.249	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.434.699.351	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	115.561.594	64.995.787
7. Chi phí tài chính	22		122.395.639	83.227.273
Trong đó, chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	3.883.831.911	1.252.458.689
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.544.033.395	(1.270.690.175)
11. Thu nhập khác	31	6.5	1.157.870.983	2.787.339.088
12. Chi phí khác	32		343.080.888	
13. Lợi nhuận khác	40		814.790.095	2.787.339.088
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		40.358.823.490	1.516.648.913
15. Thuế TNDN hiện hành	51	6.6	10.172.291.284	265.413.560
16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	5.14	30.186.532.206	1.251.235.353
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	70		3.019	125

Một số nhận xét:

- Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đầy đủ theo chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Công tác hạch toán kế toán và lập Báo cáo tài chính theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC và những chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty năm 2010 bị ảnh hưởng nhiều từ những bất ổn về kinh tế vĩ mô cũng như những rủi ro thay đổi chính sách, lạm phát tăng cao. Tuy nhiên, với định hướng phát triển và hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo đã rất nỗ lực thực hiện đạt gần chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

3. Công tác điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

- Trong năm 2010 Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức họp ra các quyết định chỉ đạo kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tiếp tục phát huy tinh thần quản trị doanh nghiệp kịp thời hiệu quả trong thời gian tới.
- Đã hoàn tất hồ sơ đến việc xin niêm yết cổ phiếu Liên Minh (LMR) trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), đánh dấu một bước trưởng thành mới trong lịch sử phát triển của Công ty.
- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để cùng tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động quản trị công ty.

4. Kiến nghị và phương hướng hoạt động năm 2011.

- Ban kiểm soát thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo các quy định hiện hành; trong đó tập trung kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010 và thường xuyên kiểm tra báo cáo tài chính tháng, quý, năm; qua đó kiến nghị và xử lý kịp thời.
- Theo CV số 2422/2010/SGDHCM-NY ngày 27/12/2010 sở GDCKNN, đề nghị Đại hội cổ đông thông qua thay đổi thành viên Ban Kiểm soát Ông Phùng Văn Quang đang là kiểm toán viên chính Kiểm toán Nhà nước KV4 và đề nghị bổ sung thành viên Ban Kiểm soát để phù hợp điều lệ Công ty.
- Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kính đề nghị Quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. Ban Kiểm soát
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị
- Ban điều hành
- Cổ đông công ty
- Lưu BKS, Vp.HĐQT

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mận



LIEN MINH
REAL ESTATE CORPORATION

230 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM

ĐT: (84.8)38 635 888 Fax: (84.8)38 635 566

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/BC-BĐH/2011

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010 - KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011 (TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010)

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty năm 2010 cũng bị ảnh hưởng nhiều từ những khó khăn chung và khó khăn riêng. Tuy nhiên, với định hướng phát triển và hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành đã rất nỗ lực để thực hiện kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Sau đây, Ban Điều Hành xin báo cáo tới Đại hội kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 và Kế hoạch kinh doanh năm 2011.

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010

I. Tình hình kinh tế và thị trường bất động sản năm 2010

- Năm 2010, Việt Nam tiếp tục vượt qua nhiều thị trường trên thế giới với mức tăng trưởng GDP cao. Cải thiện cán cân thương mại do tăng trưởng kinh tế thế giới được phục hồi có sự tác động trực tiếp đến thị trường bất động sản.
- Theo tiến trình phát triển tại Việt Nam, nhiều loại hình bất động sản mới được đưa ra thị trường với những thành công nhất định như loại hình bất động sản ven biển, bất động sản sân golf, bất động sản sinh thái. Nhu cầu nhà ở với giá trung bình, thấp đã tăng trưởng nhanh chóng, đồng thời áp lực cạnh tranh lớn nên chủ đầu tư buộc phải đa dạng hóa sản phẩm để cung cấp sản phẩm có chất lượng và tiện ích cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của người sử dụng cuối cùng.
- Thị trường bất động sản vẫn sôi động mạnh mẽ ở hai thành phố chính là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2010, thị trường bất động sản tại các thành phố hạng hai nhận được nhiều sự quan tâm do mức độ đô thị hóa cao, hứa hẹn sẽ trở thành trung tâm của các khu vực lân cận như Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Bà Rịa Vũng Tàu Long An, Cần Thơ.
- Thách thức đối với thị trường bất động sản năm 2010 tiếp tục là vấn đề chi phí vốn trong nước. Chủ đầu tư phải tìm các hình thức tài trợ vốn thay thế như chứng chỉ nợ công ty và phát hành cổ phiếu ra nước ngoài. Lãi suất cao cũng khiến cho người dân không có nhu cầu vay để mua nhà ở.
- Những chính sách pháp lý được ban hành trong năm 2010 chưa có những tác động rõ ràng trong năm 2010 sẽ bắt đầu tạo ra ảnh hưởng nhất định trong năm 2011, trước diễn biến kinh tế cuối năm 2010 và 03 tháng đầu năm 2011, thị trường kinh tế cả nước nói chung và thị trường bất động sản năm 2011 sẽ vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

II. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2010

1. Hoạt động kinh doanh

1.1. Dự án Khu dân cư và thương mại Liên Minh - Hậu Giang

- Tổng số nền của toàn dự án là 1.385 nền, đã bán hết 966 nền, còn lại 419 nền.
- Đã được cấp 1.006 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tương ứng 1.006 nền.

1.2. Dự án Cụm công nghiệp Nhựt Chánh 2:

- Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ tài chính cho Trung Tâm Phát Triển Quỹ Đất Long An.
- Đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.3. Dự án Khu căn hộ và Thương mại Liên Minh- Bình Phú.

Dự án đang trong giai đoạn thiết kế và hoàn thiện thủ tục cấp phép xây dựng. Dự kiến Quý Quý IV/2011 khởi công dự án.

1.3. Dự án Khu dân cư Tây Nam QL 91B – Cần Thơ

Dự án đang trong giai đoạn thiết kế, giải phóng mặt bằng, chưa đưa vào kinh doanh.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2010:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	151,871,850,600	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10		151,871,850,600	
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	108,437,151,249	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		43,434,699,351	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	115,561,594	64,995,787
7. Chi phí tài chính	22		122,395,639	83,227,273
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	3,883,831,911	1,252,458,689
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		39,544,033,395	(1,270,690,175)
11. Thu nhập khác	31	6.5	1,157,870,983	2,787,339,088
12. Chi phí khác	32		343,080,888	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		814,790,095	2,787,339,088
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		40,358,823,490	1,516,648,913

15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	10,172,291,284	265,413,560
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	5.14	30,186,532,206	1,251,235,353
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3,019	125

Tình hình thực hiện và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

* Chỉ tiêu Doanh thu:

- Tổng số tiền thu được của khách hàng đến cuối tháng 12/2010 của cả hai dự án Vị Thanh và Nhựt Chánh 2 là: 274,50 tỷ đồng, trong đó: dự án Vị Thanh 70,13 tỷ và Nhựt Chánh 2 là 204,37 tỷ.
- Doanh thu được ghi nhận năm 2010 là 151,871,850,600 đồng, được kết chuyển từ doanh thu bán đất Cụm công nghiệp dự án Nhựt Chánh 2.

* Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu: đạt 3.036 đồng, mệnh giá 10.000 đồng/CP.

3. Tình hình thực hiện triển khai các dự án trong năm 2010:

3.1. Khu thương mại, dân cư phường 4 - xã Vị Tân, thị xã Vị Thanh, Hậu Giang:

a/ Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

Công ty đã thực hiện chuyển toàn bộ số tiền bồi thường vào tài khoản của Ban GPMB. Ban bồi thường GPMB đã chi được 106/117 hộ đạt 91,8%, tổng diện tích 29,03ha/30,63ha đạt 94,77%.

b/ Nộp tiền sử dụng đất:

- Trong năm 2010, Công ty đã hoàn tất thủ tục để nộp tiền sử dụng đất đợt 1 với diện tích 113.864 m² đất ở.
- Còn lại 47.888 m² đất ở và 10.863 m² đất chợ: đã nộp hồ sơ xin giao đất đợt 2

c/ Về thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích giao đất ở đợt 1 là: 113.864 m² (số lượng: 1.006 sổ đỏ tương ứng 1.006 nền)

d/ Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Đã hoàn tất san lấp mặt bằng 100%
- Đã hoàn thành toàn bộ nền đường giao thông nội bộ

3.2./ Dự án Khu Thương mại và dân cư Tây Nam Quốc Lộ 91B Cần Thơ:

- Dự án hiện nay đang ở giai đoạn bồi thường, giải phóng mặt bằng.
- Các công việc đã hoàn thành: Đo đạc lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500; Phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi; hoàn thành thủ tục đăng ký cam kết bảo vệ môi trường và xây dựng hệ thống cấp nước tạm cho các hộ dân trong dự án.
- Để giải tỏa ách tắc trong giải phóng mặt bằng, Công ty đã xin chủ trương điều chỉnh ranh qui hoạch dự án theo hướng điều chỉnh giảm diện tích dự án xuống còn khoảng 11,3 ha.

- Công đã hoàn tất việc khảo sát lại hiện trạng dự án và điều chỉnh ranh qui hoạch, đã ký hợp đồng lập điều chỉnh qui hoạch 1/500 dựa trên ranh qui hoạch mới.
- Công ty đã nhận được công văn của UBND Thành phố Cần Thơ thống nhất chủ trương điều chỉnh giảm diện tích đất của dự án Cần Thơ theo hướng giữ lại các khu vực tiếp giáp sông rạch tập trung đông dân cư để người dân tự cải tạo theo quy hoạch như đề xuất của Sở Xây Dựng và Công ty đang khẩn trương hoàn thành các thủ tục về quy hoạch, về đất đai.

3.3./ Dự án cụm công nghiệp Nhựt Chánh II – huyện Bến Lức - tỉnh Long An:

(a) Về thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 21/05/2010, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CCN Nhựt Chánh II với diện tích 101,5161 ha

(b) Thủ tục về Cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư

Đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với Cụm công nghiệp Nhựt Chánh II.

(c) Các thủ tục về môi trường.

Công ty đã hoàn tất thủ tục lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cụm Công nghiệp Nhựt Chánh và đã được UBND Tỉnh Long An phê duyệt.

(d) Các thủ tục về Xây dựng.

- Đã hoàn tất thủ tục điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/2000 CCN. Nhựt Chánh 2
- Đã được UBND Huyện Bến Lức thuận chủ trương đồng ý cho Công ty san lấp khu Tái định cư và Cụm Công nghiệp theo Công văn 587/UBND-VP, ngày 15/06/2009.

3.4./ Khu chung cư cao cấp Bình Phú tại Quận 6, TP.HCM:

- Công ty đã hoàn thành việc xin chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của dự án như sau:
 - + Tổng diện tích mặt bằng: 7.030 m²
 - + Hệ số sử dụng đất: 8,88
 - + Mật độ xây dựng: 49,9%
 - + Số tầng cao: 28 tầng
- Thủ tục xây dựng: đang xin cấp phép xây dựng
- Dự án đang trong giai đoạn thiết kế và hoàn thiện thủ tục cấp phép xây dựng.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NĂM 2011

I. Định hướng hoạt động của Công ty năm 2011:

- Chuẩn bị những yếu tố cần thiết để đón đầu khi thị trường hồi phục
 - Sản phẩm:
 - Dự án khu căn hộ cao cấp & trung tâm thương mại Liên Minh - Bình Phú
 - Dự án khu dân cư & thương mại Liên Minh - Hậu Giang
 - Nhân sự: chuẩn bị đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao ở các vị trí chủ chốt để triển khai các dự án khi thị trường phục hồi.

2. Niêm yết cổ phiếu Công ty CP Liên Minh (LMR) trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE)
3. Thành lập sàn giao dịch bất động sản Liên Minh

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2011

1. Kế hoạch thực hiện các dự án:

1.1. Dự án Khu dân cư và thương mại Liên Minh - Hậu Giang

- Nộp tiền sử dụng đất và xin cấp sổ đỏ đợt 2
- Triển khai xây dựng dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2 với các hạng mục sau đây:
 - Hoàn thành hệ thống giao thông nội bộ và công ngang đường (gói thầu công ty Hoàng Thắng đang thực hiện)
 - Hoàn thành hệ thống thoát nước mưa
 - Hoàn thành hệ thống thoát nước sinh hoạt
 - Hoàn thành hệ thống cấp nước
 - Hoàn thành hệ thống cấp điện
- Triển khai thiết kế và xây dựng chợ Vị Tân

1.2. Dự án Cụm công nghiệp Liên Minh - Nhứt Chánh

- Hỗ trợ kinh phí bồi thường 3,8 ha còn lại.
- Hoàn thành thủ tục giao đất và cấp sổ đỏ đợt 2
- Thanh toán tiền hỗ trợ Trung tâm phát triển quỹ đất Long An 10 tỷ đồng để thực hiện công tác tái định cư.
- Đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng.

1.3. Dự án Khu dân cư và thương mại Liên Minh - Cần Thơ

- Hoàn thành việc điều chỉnh qui hoạch 1/500
- Hoàn thành thiết kế cơ sở và phê duyệt dự án đầu tư
- Giải phóng mặt bằng đạt 50% diện tích dự án với kinh phí dự kiến: 60 tỷ đồng

Trong đó ưu tiên giải phóng mặt bằng phần mặt tiền của dự án (khu thương mại), công ty có thể sử dụng quỹ đất sạch này để tìm kiếm đơn vị hợp tác đầu tư

1.4. Khu căn hộ và thương mại Liên Minh – Bình Phú

- Hoàn tất các công tác: thiết kế cơ sở & phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế thi công, thẩm tra thiết kế dự toán
- Thử tải móng cọc

- Đánh giá tác động môi trường
- Xây dựng phần móng
- Xây dựng nhà mẫu để hỗ trợ công tác bán hàng.

2. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận trong năm 2011:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	KẾ HOẠCH 2011
1	2	3
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	165.000.000.000
Giá vốn hàng bán	11	112.000.000.000
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	53.000.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4.550.000.000
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 - 25)	30	48.450.000.000
Chi phí Thuế TNDN	51	12.112.500.000
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60	36.337.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000 đ/CP)*	70	3.634

Thuyết minh một số chỉ tiêu trong bảng kế hoạch doanh thu - lợi nhuận 2010:

1. Chỉ tiêu doanh thu (MS10): được xây dựng trên cơ sở kết chuyển doanh thu còn lại từ dự án Nhứt Chánh II - Long An
2. Chỉ tiêu giá vốn hàng bán (MS11):
Được xác định theo chi phí đầu tư dự án Nhứt Chánh Long An, theo đó thì tỉ lệ chi phí đầu tư xây được xác định tương đương 70% tổng doanh thu của dự án này.
3. Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp (MS25):
Được xây dựng trên cơ sở ước tính chi phí mặt bằng, lương thưởng, BHXH-YT, điện nước, điện thoại, công tác phí, giao tế, khấu hao,...
4. Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu (MS70):
Được xác định trên cơ sở:
 - Vốn điều lệ hiện hữu: 100 tỉ đồng.
 - Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/CP, theo mệnh giá này thì số lượng cổ phần là: 10 triệu cổ phần.

C. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH 2011 – 2015

I. Chiến lược sản phẩm dự án

- Sản phẩm căn hộ phục vụ nhu cầu cho đối tượng có thu nhập trung bình khá.

- Các dự án khu dân cư, khu thương mại, văn phòng, khách sạn và resort cũng cần quan tâm để xây dựng thương hiệu.
- Dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong những vùng kinh tế trọng điểm.
- Dự án trong phạm vi ưu tiên là thành phố HCM và các tỉnh lân cận trong bán kính 35km.
- Chuẩn bị quỹ đất để thực hiện các dự án nhằm xây dựng thương hiệu cho công ty, đặc biệt là hợp tác với các đối tác chiến lược có thương hiệu trong lĩnh vực phát triển bất động sản.

Chiến lược ưu tiên phát triển:

- + Ưu tiên 1: TP.Hồ Chí Minh, phát triển các dự án chung cư phức hợp;
- + Ưu tiên 2: gồm Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai và Long An, Quảng Nam, Đà Lạt, Nha Trang, Bình Thuận, Vũng Tàu, Hà Tây và Phú Quốc, Cần Thơ phát triển các Khu dân cư, resort, ...;

II. Định hướng chiến lược ngành kinh doanh

- Thực hiện phân dịch vụ bất động sản gồm quản lý bất động sản và quan hệ công chúng đầu tư bất động sản.
- Hợp tác đầu tư vào các dự án, công ty bất động sản tiềm năng.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án, mời gọi hợp tác đầu tư phát triển dự án.
- Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục phát triển theo hướng:
 - Mở rộng và phát triển các lĩnh vực đầu tư có liên quan đến ngành bất động sản, tài chính bất động sản.
 - Đẩy mạnh đầu tư, mua hay sáp nhập các công ty bất động sản có tiềm năng, dự án có tiềm năng.

III. Chiến lược đầu tư

- Tập trung nguồn lực phát triển các dự án hiện tại để đẩy nhanh thu hồi vốn và tìm kiếm những dự án mới theo vị trí ưu tiên trên.
- Nhắm đến phân khúc khách hàng là cán bộ công nhân viên các công ty, cơ quan nhà nước và ngân hàng... đối tượng mà có nhu cầu mua căn hộ hoặc nhà ở thực sự.
- Ưu tiên đầu tư vào các dự án khu công nghiệp trong những vùng kinh tế phát triển, đặc biệt là khu vực lân cận TP.HCM: Long An, Bình Thuận, Đồng Nai, Vũng Tàu ...

IV. Chiến lược tài chính và hợp tác đầu tư

- Ngoài những nỗ lực tìm kiếm nguồn vốn thực hiện dự án thông qua các hình thức huy động hiện tại trên thị trường như huy động vốn khách hàng, huy động vốn nhà đầu tư thứ cấp, cổ phần dự án, vốn hợp tác đầu tư, vốn từ hợp tác với nhà thầu, thu từ bán sản phẩm, vốn vay, vốn tự có....
- Trong thời gian tới, các hình thức dưới đây sẽ được áp dụng cho Công ty và các dự án của công ty.
 - + Liên doanh

- + Hợp đồng hợp tác kinh doanh
- + Trái phiếu
- + Phát hành cổ phiếu tăng vốn

V. Chiến lược phát triển các dự án đầu tư đến năm 2015

Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013 - 2015
<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai xây dựng hạ tầng dự án Cụm CN Nhựt Chánh 2. - Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, giao nền cho khách hàng dự án Vị Thanh - Quý III/2011: Khởi công dự án Bình Phú & triển khai kế hoạch bán hàng - Triển khai bồi thường dự án Cần Thơ - Tìm kiếm quỹ đất sạch tại TPHCM (Quận 7, 8, 6, 2 và các quận huyện khác) 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng dự án Bình Phú. - Tiếp tục bồi thường dự án Cần Thơ - Quý I/2012: Kết thúc dự án Vị Thanh. - Kết thúc dự án Nhựt Chánh. - Triển khai dự án KCN & TĐC Tân Bửu - Triển khai các dự án đã tìm kiếm trong năm 2011. 	Phát triển các dự án mới

VI. Kết luận và kiến nghị:

- Tập trung triển khai các dự án hiện tại như đã nêu trên và thực hiện tiết giảm chi phí và đầu tư tài sản là mục tiêu hàng đầu trong năm 2011.
- Tìm kiếm nguồn vốn để hợp tác hoạt động đầu tư xây dựng các dự án.
- Thành lập sàn giao dịch BĐS Liên Minh trong năm 2011
- Các mục tiêu triển khai các dự án trong năm 2011 như sau:
 - + Triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật dự án Liên Minh - Hậu Giang nhằm đảm bảo kế hoạch thu tiền.
 - + Phối hợp và đốc thúc Trung Tâm Phát Triển Quỹ Đất giao đất sạch toàn bộ diện tích dự án Cụm công nghiệp Nhựt Chánh 2; hoàn tất việc cấp sổ đỏ Đợt 2 trong năm 2011 và giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư với các Nhà đầu tư thứ cấp.
 - + Triển khai dự án Bình Phú, Quận 6 (bằng vốn vay Ngân hàng hoặc hợp tác đầu tư và bán trước Trung tâm thương mại, thu tiền đặt cọc từ bán diện tích căn hộ)
 - + Gia hạn thời gian bồi thường dự án Cần Thơ và tìm kiếm nguồn vốn hợp tác vì vị trí của dự án rất tốt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

